

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/DS-ST
Ngày: 15/5/2020
“Tranh chấp về giao dịch dân
sự, hợp đồng dân sự”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2018/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-DS ngày 06/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thúy Q- SN: 1945

Địa chỉ: 37B Ngô M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện ủy quyền: Chị Phạm Thúy H- SN: 1969

Địa chỉ: 37 Ngô M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn

Anh Hồ Thanh Phước- Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Phước(Vắng).

Địa chỉ: 53 Lưu Hữu Phước, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc A- SN: 1981(Vắng)

Địa chỉ: 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Phạm Thúy H- SN: 1969

Địa chỉ: 37B Ngô M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2- Chị Lại Thúy H- SN: 1967(Vắng)

Địa chỉ: 8B/18 Cửu Hữu, phường Tây S, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3- Văn phòng công chứng Trần Minh T(Văn phòng Công chứng Avà B)

Địa chỉ: 44 Nguyễn Thị Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Đại diện: anh Trần Minh T- Trưởng Văn phòng(Vắng)
4- Anh Nguyễn Đình V-SN: 1989(Vắng)
Địa chỉ: 165 Nguyễn H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018, bổ sung thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/10/2018, ngày 03/3/2020, tại phiên tòa chị Phạm Thúy H là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lại Thúy Q và chồng là ông Phạm Hồng C có tạo lập tài sản là nhà và đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn, đăng ký quyền sở hữu sử dụng ngày 16/9/2004 tại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số:858 ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định.

Bà và ông Phạm Hồng C có 03 người con chung là Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ) và Phạm Thị Ngọc A. Trước khi kết hôn với ông Phạm Hồng C (năm 1975) bà đã ly hôn và có 04 người con riêng gọi ông C là bố dượng là: Trần Ngọc V- SN:1962, Lại Thúy H- SN:1967, Phạm Thúy H- SN:1969 và Trần Quỳnh C- SN:1971. Do khi ly hôn, bà trực tiếp nuôi dưỡng hai con gái là Lại Thúy H và Phạm Thúy H; giao hai con trai Trần Ngọc V và Trần Quỳnh C theo bố trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên, sau khi kết hôn bà và ông C nuôi dưỡng Phạm Thúy H, đăng ký khai nhận cha mẹ, con, lấy họ Phạm của ông C để khai sinh cho Phạm Thúy H, với cha là Phạm Hồng C và mẹ là Lại Thúy Q trong giấy khai sinh; tại lý lịch đảng viên của ông C cũng khai con là Phạm Thị Thúy H(Phạm Thúy H và Phạm Thị Thúy H là một). Còn Lại Thúy H, do điều kiện khó khăn nên gửi cho người anh ruột(H gọi là bác) nuôi dưỡng. Năm 1984 người anh chết, Lại Thúy H về ở chung với bà và ông C nuôi dưỡng, năm 1993 H lấy chồng ở xa.

Ngày 24/01/2006 bà và ông C lập di chúc chung về nhà đất nêu trên với nội dung: Nhà đất tại 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn là nhà từ đường, thờ cúng ông bà cha mẹ, không được mua bán sang nhượng. Giao cho con là Nguyễn Thị Ngọc A có trách nhiệm trông nom, quản lý bảo dưỡng và cùng với các anh chị thờ cúng ông bà cha mẹ. Tại di chúc cũng thể hiện các con: Phạm Thúy H(tức Lại Thúy H), Phạm Thúy H và Phạm Thị Ngọc A. Ngày 03/02/2006 ông Phạm Hồng C chết.

Quan hệ nuôi dưỡng: Khi còn sống chung hay đã có chồng ở riêng, Phạm Thúy H cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng ông C như cha con, cụ thể: lo cơm nước, chăm sóc, mua thuốc men, trả viện phí, khi ông C đau ốm Còn Lại Thúy H có chồng ở xa thỉnh thoảng về thăm nom, chăm sóc ông C. Trần Ngọc V và Trần Quỳnh C không có quan hệ nuôi dưỡng ông C.

Vì vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Hồng C gồm: Cha là Phạm K- SN:1902(chết năm 1950), mẹ Trương Thị T- SN:1904(chết khoảng năm 1983-1984), vợ là Lại Thúy Q, các con là: Phạm Thị Lan A- SN:1978(chết 1999 có chồng chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ, chưa có vợ), Phạm Thị Ngọc A- SN: 1981, Phạm Thúy H- SN:1969 và Lại Thúy H- SN:1967. Ngoài ra, ông C không có con riêng, con nuôi.

Ngày 26/8/2015, bà và Phạm Thị Ngọc A đến Văn phòng công chứng A và B(nay là Văn phòng công chứng Trần Minh T), mục đích là ký giấy tờ thế chấp nhà đất số 284A Nguyễn Thái Học để cho Phạm Thị Ngọc A đứng tên vay ngân hàng.

Tại đây, Phạm Thị Ngọc A đưa cho bà các giấy tờ và bảo: mẹ ký rồi về nghỉ cho khỏe... Do tin tưởng con, nên bà ký mà không đọc nội dung các văn bản mà Phạm Thị Ngọc A đã đưa. Các khoản chi phí (thuế, phí, lệ phí) cho việc công chứng ngày 26/8/2015 và để được xác nhận biên động ngày 11/9/2015 là tiền của bà đưa cho Phạm Thị Ngọc A trả, cụ thể bao nhiêu bà không nhớ, không yêu cầu giải quyết.

Sau đó, việc vay ngân hàng thế nào không nghe Phạm Thị Ngọc A nói và bà cũng không hỏi. Năm 2017 bà bị té gãy tay, nên có ý định thay đổi di chúc chung của bà và ông C về nhà đất số 284A Nguyễn Thái Học để có tiền chữa bệnh. Bà trao đổi ý định này thì Phạm Thị Ngọc A không đồng ý và nói: nhà này không thuộc quyền sở hữu của bà nữa. Bà không tin, khi Phạm Thúy H đến thăm thì bà chỉ chỗ cất và lấy giấy tờ nhà đất ra đọc thì mới biết các văn bản mà bà đã ký tại Văn phòng công chứng ngày 26/8/2015 là: “Văn bản phân thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở”. Qua các văn bản đó, Phạm Thị Ngọc A đã đăng ký và đứng tên quyền sử dụng, sở hữu nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn từ ngày 11/9/2015. Bà đã yêu cầu hủy bỏ văn bản thỏa thuận phân chia di sản và hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, nhưng Phạm Thị Ngọc A không chấp nhận. Từ đó, bà cất giữ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở(bản chính) và không sống chung với Phạm Thị Ngọc A cho đến nay. Hiện tại, nhà đất số 284A Nguyễn Thái H do Phạm Thị Ngọc A quản lý sử dụng, không sửa chữa, xây dựng gì thêm và đang cho thuê mặt bằng tầng 1 của ngôi nhà để kinh doanh. Bà không tranh chấp về việc thuê, cho thuê cũng như tài sản mà người thuê đã đầu tư kinh doanh nêu trên.

Từ đó bà biết: việc ký văn bản ngày 26/8/2015 tại Văn phòng công chứng A và B là do Phạm Thị Ngọc A lừa dối làm cho bà nhầm lẫn về nội dung giữa “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở” với giấy tờ thế chấp nhà đất số 284A Nguyễn Thái H để Phạm Thị Ngọc A vay ngân hàng, hành vi lừa dối của Phạm Thị Ngọc A, thể hiện:

Toàn bộ hồ sơ công chứng đều do Phạm Thị Ngọc A đã chuẩn bị sẵn bà hoàn toàn không biết. Trong đó, “Tờ tường trình về quan hệ nhân thân”, Phạm Thị Ngọc A không kê khai hết những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C theo hướng dẫn tại tờ tường trình, cụ thể: không kê khai con ông C đã chết, con riêng của bà được ông C đăng ký khai nhận cha con và con riêng của bà được ông C thừa nhận là con.

Vì vậy, yêu cầu tuyên bố các giao dịch: “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, giữa bà và Phạm Thị Ngọc A, công chứng ngày 26/8/2015 vô hiệu.

Giải quyết hậu quả giao dịch vô hiệu là: Phạm Thị Ngọc A trả lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số 284A Nguyễn Thái H thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định cho bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C. Xác nhận biên động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên. Về chi phí(thuế, phí, lệ phí) phải nộp để được xác nhận biên động bà tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Tại văn bản nhận ngày 30/12/2019 và biên bản lấy lời khai ngày 14 /01/2020 bị đơn chị Phạm Thị Ngọc A trình bày:

Cha chị là ông Phạm Hồng C, mẹ là bà Lại Thúy Q kết hôn năm 1975 và sống ở Tuyên Quang. Bà Q và ông C có 03 người con chung là Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ) và chị là Phạm Thị Ngọc A.

Trước khi kết hôn với ông Phạm Hồng C, bà Q có 03 người con riêng gọi ông C là bố dượng là: Trần Ngọc V, Trần Quỳnh C, Phạm Thúy H và một người con ngoài giá thú là Lại Thúy H. Năm 1976 ông bà chuyển công tác về Bình Định, có đưa chị Phạm Thúy H về sống tại căn nhà số 185 Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn, khoảng năm 1991-1992 chị Hiền có chồng ở riêng. Năm 1984 chị Lại Thúy H có tìm về sống chung với ông C bà Q, có chồng ở riêng thời gian nào không nhớ. Năm 2004 ông Cương bà Quỳnh bán ngôi nhà nói trên và mua lại căn nhà số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn ngày nay và còn dư một số tiền. Thời điểm này, gia đình họp và có chia cho chị H và H mỗi người 50 triệu đồng (lúc này cả hai đều đã có gia đình riêng). Đồng thời, ông C bà Q tuyên bố với họ hàng rằng nhà này để lại cho chị, vì chị là con chính thức của ông bà. Ông C chết năm 2006.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông C: cha ông Cương là Phạm K- SN:1902 (chết khi chị chưa sinh), mẹ là Trương Thị T-SN: 1904 (chết khoảng năm 1983-1984), vợ bà Lại Thúy Q, con chung là: Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ) và chị là Phạm Thị Ngọc A. Ngoài ra, ông C không có con riêng, con nuôi.

Khi ông C còn sống, bà Lại Thúy Q và chị chăm sóc ông C. Chị H về thăm nom ông C, còn chị H thỉnh thoảng cũng về thăm nom, cụ thể là khi ông C đau yếu ghé thăm xong rồi đi. Từ khi ông C chết chị và bà Q sống chung với nhau đến năm 2015.

Vì bà Q thấy mình tuổi già sức yếu, nên quyết định chuyển toàn bộ căn nhà sang cho chị. Tất cả thủ tục đã được hợp thức hóa tại Văn phòng công chứng A và B và được Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh thành phố Quy Nhơn thực hiện theo đúng quy định pháp luật, các khoản phí cho việc công chứng và được xác nhận biên động phải nộp là tiền của bà Q trả, cụ thể bao nhiêu không nhớ.

Hiện nay, nhà và đất vẫn giữ hiện trạng như cũ, không có cải tạo, sửa chữa và đang cho anh V thuê bán khoai tây chiên. Anh V thuê cũng không cải tạo, sửa chữa, chỉ lắp đặt tên bảng hiệu kinh doanh.

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở công chứng ngày 26/8/2015 là do chị chở bà Q đến ký tại Văn phòng công chứng A&B (nay là công chứng Trần Minh T). Tờ tường trình về quan hệ nhân thân do nguyên đơn và phòng công chứng cung cấp là do chị khai, ngoài ra còn một tờ tường trình khác do bà Q khai cũng giống như chị. Mục đích khai tường trình là để làm thủ tục tặng cho nhà đất số 284A Nguyễn Thái H thành phố Quy Nhơn. Còn vì sao không kê khai con chung của ông C bà Q kể cả đã chết, như hướng dẫn tại tờ tường trình là theo ý kiến của bà Q và người hướng dẫn của Văn phòng công chứng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thúy Q, tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị A có nộp các tài liệu chứng cứ là: Chứng minh nhân dân Phạm Thị Ngọc A, Sơ yếu lý lịch của bà Lại Thúy H, Giấy khai sinh Phạm Thị Ngọc A, Giấy đăng ký kết hôn giữa ông Phạm Hồng C và bà Lại Thúy Q, Quyết định số 362/HKE ngày 15/9/1988 về việc nghỉ hưu đối với ông Phạm Hồng C của Bộ Tư lệnh Quân khu

5(tất cả photo), Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003(chứng thực ngày 22/12/2017)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thúy H trình bày:

Bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C kết hôn năm 1975 và có 03 người con chung là Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ) và Phạm Thị Ngọc A. Trước khi kết hôn với ông C, bà Lại Thúy Q đã ly hôn và có 04 người con riêng gọi ông Cương bố dượng là Trần Ngọc V, Trần Quỳnh C, Lại Thúy H và chị là Phạm Thúy H. Khi ly hôn, bà Q nhận nuôi dưỡng chị và chị Lại Thúy H, giao Trần Ngọc V và ông Trần Quỳnh C theo bố trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên, sau khi kết hôn chị được bà Q và ông C trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ (lúc 6 tuổi), được đăng ký khai nhận cha con, lấy họ Phạm của ông C để làm giấy khai sinh cho chị, với cha là Phạm Hồng C và mẹ là Lại Thúy Q trong giấy khai sinh, cho đến khi trưởng thành lấy chồng ở riêng. Tại lý lịch đảng viên của ông C năm khai năm 1979(lưu tại đảng ủy phường Ngô Mây) cũng khai con là Phạm Thị Thúy H(Phạm Thúy H và Phạm Thị Thúy H là một). Còn chị Lại Thúy H ở với người bác (anh mẹ), năm 1984 chị H về ở chung với bà Q và ông C đến khoảng năm 1993 có chồng ở xa. Năm 2006 ông C chết.

Tài sản chung của bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C là nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn đăng ký quyền sở hữu sử dụng ngày 16/9/2004 tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số: 8571 ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định.

Khi ông C còn sống, là con lớn trong gia đình nên lúc còn ở chung hay khi đã có chồng ở riêng chị cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng ông C như cha con ruột, cụ thể: lo cơm nước, chăm sóc, mua thuốc men, trả viện phí, khi ông C đau ốm ở nhà cũng như nằm viện....Còn chị Lại Thúy H có chồng ở xa thỉnh thoảng về thăm nom, chăm sóc ông C. Cho nên, khi còn sống, ông C coi Phạm Thúy H và Lại Thúy H là con ruột, nên di chúc của bà Q và ông C năm 2006 cũng ghi ba người con là: Phạm Thúy H(tức Lại Thúy H), Phạm Thúy H và Phạm Thị Ngọc A.

Vì vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Hồng C gồm: Cha là Phạm K- SN:1902 (chết khi chị chưa sinh), mẹ là Trương Thị T-SN: 1904 (chết khoảng năm 1983-1984), vợ là Lại Thúy Q, các con là Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ), Phạm Thị Ngọc A- SN 1981, Phạm Thúy H- SN:1969 và Lại Thúy H- SN:1967. Ngoài ra, ông C không có con riêng, con nuôi.

Ngày 26/8/2015, Phạm Thị Ngọc A đã lừa dối làm cho bà Lại Thúy Q **nhằm lẫn về nội dung giao dịch** giữa “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở” với giấy tờ thế chấp nhà đất số 284A Nguyễn Thái H để Phạm Thị Ngọc A vay ngân hàng. Qua đó, Phạm Thị Ngọc A đã đứng tên đăng ký quyền sử dụng, sở hữu nhà đất số 284A Nguyễn Thái H. Hành vi lừa dối của Phạm Thị Ngọc A thể hiện:

Tại “Tờ tường trình về quan hệ nhân thân” để bổ túc hồ sơ khai di sản thừa kế, Phạm Thị Ngọc A cố tình không kê khai hết hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Hồng C theo hướng dẫn tại tờ tường trình, cụ thể: không kê khai con ông C đã chết, con riêng của bà Q được ông C khai nhận cha con và con riêng được ông C thừa

nhận. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết **Tuyên bố** “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, giữa bà Lại Thúy Q và Phạm Thị Ngọc A, công chứng ngày 26/8/2015 vô hiệu. **Giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu là:** Phạm Thị Ngọc A trả lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định cho bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C (Chị H bổ sung tài liệu chứng cứ là: Bản sao giấy khai sinh và Sơ yếu lý lịch cán bộ công chức Phạm Thúy H).

Tại bản khai ngày 14/2/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thúy H trình bày:

Mẹ chị là bà Lại Thúy Q có 4 người con riêng là: Chị, Trần V, Trần C và Phạm Thúy H gọi ông Phạm Hồng C là bố dượng. Mẹ và ông Phạm Hồng C có 03 người con chung là: Phạm Thị Lan A(chết), Phạm Ngọc T(chết) và Phạm Thị Ngọc A. Chị sống chung với mẹ và ông Phạm Hồng C từ năm 1984 đến năm 1993. Khi ông C còn sống, do điều kiện ở xa nên thỉnh thoảng có về thăm, không có điều kiện chăm sóc cho ông. Chỉ có Phạm Thúy H được ông C nuôi từ nhỏ, có điều kiện thăm nom, chăm sóc ông C. Chị không tranh chấp di sản thừa kế của ông Phạm Hồng C. Mẹ chị đã già, ốm đau, bệnh tật, lại không có điều kiện lo thuốc men, mong tòa án xem xét có tình, có lý. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thúy Q.

Tại bản khai ngày 28/02/2020 và biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/3/2020 anh Nguyễn Đình V trình bày:

Tháng 6/2018 anh thuê tầng 1 nhà đất số 284A Nguyễn Thái H thành phố Quy Nhơn, người trực tiếp cho thuê là chị Phạm Thị Ngọc A, thời hạn thuê đến tháng 6/2020, giá thuê là 7.000.000đ, mục đích là sử dụng địa điểm làm dịch vụ bán đồ ăn nhanh(Hợp đồng không có công chứng, chứng thực). Sau khi thuê, anh lắp đặt thêm một số tài sản phục vụ kinh doanh như: tên bảng hiệu, bàn ghế, quạt thông gió, tổng giá trị khoảng 20.000.000đ, sử dụng và trả tiền thuê đến tháng 3/2020. Không đầu tư sửa chữa, xây dựng cố định làm thay đổi kết cấu nhà. Hiện tại, anh còn nhu cầu tiếp tục thuê để kinh doanh, trường hợp chủ sở hữu, sử dụng không cho thuê thì báo trước khoảng thời gian thích hợp để anh chuyển tài sản đã lắp đặt. Không tranh chấp về hợp đồng thuê cũng như tài sản đã lắp đặt tại nhà 284A Nguyễn Thái H nêu trên.

Tại văn bản số 21 ngày 16/12/2019 và văn bản số 05 ngày 18/3/2018 anh Trần Minh T là đại diện Văn phòng công chứng Trần Minh T trình bày:

Ngày 10/8/2015 Văn phòng công chứng A&B(nay là Văn phòng công chứng Trần Minh T) đã tiếp nhận hồ sơ của bà Phạm Thị Ngọc A yêu cầu công chứng về việc: Thỏa thuận phân chia di sản, trong đó người để lại di sản là ông Phạm Hồng C; di sản là phần quyền của Phạm Hồng C đối với thửa đất và căn nhà tại 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8581 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 07/4/2003. Nội dung thỏa thuận phân chia: Bà Phạm Thị Ngọc A đồng ý tặng cho (nhường) quyền hưởng di sản của mình cho bà Lại Thúy Q để bà Lại Thúy Q được trọn quyền thừa hưởng di sản này. Còn về hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở, nội dung tặng cho là bà Lại Thúy Q tặng cho toàn bộ tài sản nhà ở và quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Phạm Thị Ngọc A. Bằng văn bản này Văn phòng

công chứng Trần Minh T xác nhận đã thực hiện công chứng các văn bản gồm: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản (giữa những người thừa kế là bà Phạm Thị Ngọc A, Lại Thúy Q), số công chứng 11963 ngày 26/8/2015 và Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở (giữa bên tặng cho là bà Lại Thúy Q và bên nhận tặng cho là bà Phạm Thị Ngọc A, số công chứng 1197 ngày 26/8/2015).

Căn cứ để xác định người thừa kế: Trên cơ sở lời khai của người yêu cầu công chứng thông qua “Tờ tường trình quan hệ nhân thân” của bà Phạm Thị Ngọc A, Văn phòng xác định: bà Lại Thúy Q và bà Phạm Thị Ngọc A là những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Hồng C.

Văn phòng công chứng A&B (nay là Văn phòng công chứng Trần Minh T) đã tiến hành niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản (theo quy định tại Điều 19, Nghị định 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng). Danh sách những người thừa kế bao gồm: Bà Lại Thúy Q và bà Phạm Thị Ngọc A đã được niêm yết công khai và xác nhận của UBND phường Ngô Mỹ. Sau khi kết thúc thời hạn niêm yết, Văn phòng không nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào. Đây là những căn cứ để công chứng viên chứng nhận việc thừa kế thông qua Văn bản thỏa thuận phân chia di sản, công chứng ngày 26/8/2015.

Việc xác định những người có quyền thừa kế là theo quy định của pháp luật. Công chứng viên xem xét nội dung tường trình, cam kết và xác nhận niêm yết của chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng, nơi có di sản thừa kế. Trong quá trình giải quyết yêu cầu công chứng, Văn phòng không nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào cho thấy việc thiếu/bỏ sót người thừa kế.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn “Tuyên văn bản thỏa thuận phân chia di sản (số công chứng 1196 ngày 26/8/2015) và hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất (số công chứng 1197 ngày 26/8/2015) vô hiệu” Văn phòng công chứng khẳng định: các văn bản công chứng nêu trên được công chứng viên thực hiện theo đúng trình tự và thủ tục của Luật công chứng 2006 và các văn bản hướng dẫn. Văn phòng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với trường hợp xảy ra thiệt hại do lỗi sơ suất hay hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình hành nghề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thẩm phán không tiến hành thu thập giấy phép đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng A và B, nay là Văn phòng công chứng Trần Minh Thiện để xác định đại diện pháp luật của Văn phòng công chứng Trần Minh Thiện là vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Phạm vi khởi kiện yêu cầu:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2018, bổ sung thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 24/10/2018, ngày 03/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu: Tuyên bố các giao dịch “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở” giữa bà Lại Thúy Q và chị Phạm Thị Ngọc A, công chứng ngày 26/8/2015 vô hiệu.

Giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu là: chị Phạm Thị Ngọc A trả lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định cho bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C. Xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên.

Cho nên, Tòa án thụ lý vụ án có quan hệ pháp luật “*Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự*” quy định tại khoản 3 Điều 26, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là chị Phạm Thị Ngọc A có địa chỉ số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại thông báo số 17/TB ngày 03/4/2020 về việc tạm dừng mở phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn là thực hiện Chỉ thị số: 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 và Công văn số: 113/TANDTC-VP ngày 30/3/2020 về việc phòng chống dịch Covid-19 của Tòa án nhân dân Tối cao. Thông báo số:19/TB-TA ngày 16/4/2020 về việc mở phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn là thực hiện văn bản số 127/TANDTC-VP ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[1.3]Tư cách tham gia tố tụng:

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định: anh Trần Ngọc V và Trần Quỳnh C thừa nhận là con riêng của bà Lại Thúy Q, gọi ông Phạm Hồng C là bố dượng, nhưng không có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng ông Phạm Hồng C như cha con. Cho nên, không xác định anh Trần Ngọc V và Trần Quỳnh C tham gia tố tụng là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận nội dung biến động ngày 11/9/2015 tại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 07/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định là trên cơ sở kết quả của “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở” công chứng ngày 26/8/2015 có hiệu lực, quy định tại khoản 3 Điều 105, khoản 2 Điều 106 và Điều 195 Luật Đất đai; Điều 79 của Nghị Định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Đây là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt. Cho nên, không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc xác nhận nội dung biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan(theo điểm 2, phần II của Văn bản số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao).

Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc A đã nhận thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải, đối chất

được. Tòa đã tổng đạt cho chị A thông báo kết quả phiên họp ngày 06/3/2020 và ngày 16/3/2020. Tại phiên tòa: chị A đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lại Thúy H, anh Trần Minh T và anh Nguyễn Đình V vắng mặt(đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); anh Hồ Thanh P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt(đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật TTDS.

[2] Về pháp luật nội dung

[2.1] Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu:

Giữa các bên đương sự thống nhất:

Nhà đất tại số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định là tài sản chung của ông Phạm Hồng C và vợ là bà Lại Thúy Q. Năm 2006 ông C chết (có di chúc chung, chưa có hiệu lực), nên di sản của ông Phạm Hồng C là phần quyền đối với nhà đất số 284A Nguyễn Thái H nêu trên.

Ông Phạm Hồng C và bà Lại Thúy Q có 03 người con chung là Phạm Thị Lan A- SN:1977 (chết khoảng năm 1998-1999 có chồng ly hôn chưa có con), Phạm Ngọc T- SN:1983(chết lúc còn nhỏ) và Phạm Thị Ngọc A. Trước khi kết hôn với ông Phạm Hồng C, bà Lại Thúy Q có 04 người con riêng gọi ông Phạm Hồng C bố dượng là: Trần Ngọc V, Lại Thúy H, Phạm Thúy H và Trần Quỳnh C. Do không thống nhất về quan hệ con chung và quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng giữa con riêng với bố dượng nên không thống nhất người thừa kế di sản của ông Phạm Hồng C. Nguyên đơn và bị đơn cũng không thống nhất về nội dung của giao dịch công chứng ngày 26/8/2015.

Tòa xét:

Về con riêng với việc đăng ký nhận cha, mẹ, con:

Tại bản sao giấy khai sinh của Phạm Thúy H, phần khai về cha mẹ thể hiện: cha Phạm Hồng C, mẹ Lại Thúy Q do Ủy ban hành chính Thị trấn NT Sông Lô, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang sao lục ngày 18/10/1975, chứng minh giữa chị H và ông C đã được khai nhận cha con(khoản 3, Điều 13 thông tư số:15/2015/TT-BTP về “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch” ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp). Quan hệ cha con còn được tiếp tục thể hiện tại Lý lịch đăng viên của ông C năm 1979 và Di chúc của ông năm 2006. Cho nên chị Phạm Thúy H là người thừa kế di sản của ông Phạm Hồng C quy định tại Điều 676 Bộ luật dân sự 2005.

Đối với chị Lại Thúy H: Không có chứng cứ chứng minh giữa chị với ông Phạm Hồng C đã được khai nhận cha con; chưa đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa người nuôi và người được nuôi.

Về quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng giữa con riêng với bố dượng:

Bà Q và chị H thống nhất: chị Lại Thúy H có thời gian ở chung với ông C bà Q từ năm 1984 đến năm 1993, được ông C thừa nhận là con trong di chúc năm 2006.

Chứng tỏ, trong thời gian sống chung chị H có chăm sóc, nuôi dưỡng ông C như cha con. Đây là con nuôi thực tế nhưng chưa đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật. Khi ở xa cũng thỉnh thoảng về thăm, chăm sóc ông C. Cho nên, chị Lại Thúy H cũng được coi là có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng ông Phạm Hồng C như cha con (Mục 8, phần III của văn bản số: 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao) nên cũng được hưởng thừa kế di sản của ông Phạm Hồng C quy định tại Điều 679 Bộ luật dân sự 2005.

Vì vậy, người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Hồng C gồm: bà Lại Thúy Q, Phạm Thị Ngọc A, Phạm Thúy H và Lại Thúy H.

Về nội dung của giao dịch công chứng ngày 26/8/2015:

Bà Lại Thúy Q cho rằng: Do Phạm Thị Ngọc A lừa dối làm cho bà nhầm lẫn về nội dung giữa “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở” với giấy tờ thế chấp nhà đất số 284A Nguyễn Thái H để Phạm Thị Ngọc A vay ngân hàng. Hành vi Phạm Thị Ngọc A lừa dối, cụ thể: Toàn bộ hồ sơ công chứng đều do Phạm Thị Ngọc A đã chuẩn bị sẵn bà hoàn toàn không biết. Trong đó, “Tờ tường trình về quan hệ nhân thân”, Phạm Thị Ngọc A cố tình không kê khai hết những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Cg theo hướng dẫn tại tờ tường trình, cụ thể: không kê khai con ông C đã chết, con riêng của bà được ông Cương đăng ký khai nhận cha con, con riêng của bà được ông C thừa nhận con. Chị Phạm Thị Ngọc A cũng thừa nhận “Tờ tường trình về quan hệ nhân thân” là do chị kê khai, nhưng nại rằng: không khai con chung của ông C bà Q đã chết và con riêng của bà Q là theo ý kiến của bà Q và hướng dẫn của phòng công chứng. Năm 2004 gia đình hợp và đã chia cho chị H, chị H mỗi người 50 triệu đồng. Đồng thời ông C bà Q tuyên bố với họ hàng là nhà này để lại cho chị. Vì bà Q tuổi già sức yếu nên chuyển toàn bộ căn nhà 284A Nguyễn Thái H cho chị, được hợp thức hóa đúng quy định pháp luật.

Tòa xét: Lời nại của chị Phạm Thị Ngọc A không có chứng cứ để chứng minh, không được nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận. “Tờ tường trình về quan hệ nhân thân” là khai bỏ sót người được hưởng di sản của ông Phạm Hồng C, trái quy định của pháp luật.

Cho nên, bà Lại Thúy Q yêu cầu tuyên bố các giao dịch: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giữa bà và chị Phạm Thị Ngọc A, công chứng ngày 26/8/2015 vô hiệu là có căn cứ quy định tại các Điều 128, 132 BLDS 2005 nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu:

Hiện tại, nhà đất số 284A Nguyễn Thái Học thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận biến động đứng tên chị Phạm Thị Ngọc A ngày 11/9/2015. Cho nên, bà lại Thúy Q yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc A trả lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định cho bà và ông Phạm Hồng C là có căn cứ quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự 2005, nên HĐXX chấp nhận.

- Bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà đất số 284A Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Các khoản chi phí (thuế, phí, lệ phí) phải nộp để được xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở bà Lại Thúy Q tự nguyện chịu, nên HĐXX ghi nhận.

- Đối với yêu cầu Tòa án xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở là không thuộc thẩm quyền, nên HĐXX không giải quyết.

[3] Các khoản chi phí (thuế, phí, lệ phí) cho việc công chứng ngày 26/8/2015 và để được xác nhận biến động ngày 11/9/2015 các đương sự thống nhất không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[4] Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định hiện nay bà Lại Thúy Q cất giữ; Nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn chị Phạm Thị Ngọc A trực tiếp quản lý sử dụng và cho anh Nguyễn Đình V thuê tầng 1 ngôi nhà. Khi thuê, anh V không sửa chữa, xây dựng làm thay đổi kết cấu ngôi nhà; thống nhất không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê và tài sản người thuê đã đầu tư phục vụ kinh doanh, nên HĐXX không giải quyết.

[5] Án phí: Chị Phạm Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Lại Thúy Q 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 121, 122, 128, 131, 132, 137, 674, 675, 676, 678, 679 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 149, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 165, 201, 202, 227, 228, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 3 Điều 105, Điều 195 Luật đất đai 2013; Điều 79 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Căn cứ khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố các giao dịch: “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” và “Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, giữa bà Lại Thúy Q và chị Phạm Thị Ngọc A, công chứng ngày 26/8/2015 vô hiệu.

2. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu:

- Chị Phạm Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả lại quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn, theo giấy chứng

nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định cho bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C.

- Bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhà đất số 284A Nguyễn Thái H, thành phố Quy Nhơn khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

- Các khoản chi phí (thuế, phí, lệ phí) phải nộp để xác nhận biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên bà Lại Thúy Q tự nguyện chịu.

3. Các khoản chi phí (thuế, phí, lệ phí) cho việc công chứng ngày 26/8/2015 và để được xác nhận biến động ngày 11/9/2015 các đương sự thống nhất không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

4. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 7/4/2003 của UBND tỉnh Bình Định hiện tại bà Lại Thúy Q cất giữ; Nhà đất số 284A Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn chị Phạm Thị Ngọc A trực tiếp quản lý sử dụng và cho anh Nguyễn Đình V thuê tầng 1 ngôi nhà. Khi thuê anh V không sửa chữa, xây dựng làm thay đổi kết cấu ngôi nhà; thống nhất không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê và tài sản người thuê đã đầu tư phục vụ kinh doanh, nên HĐXX không giải quyết.

5. Án phí: Chị Phạm Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lại Thúy Q 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số:0000429 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Ngọc A, chị Lại Thúy H, Nguyễn Đình V và đại diện Văn phòng công chứng Trần Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Hiệp

